TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 27 – 01 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga; Ông Nguyễn Ngọc Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa*:* Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: Trần Minh C, sinh năm 1957, tại tỉnh Phú Yên.

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Ngọc P và con bà Võ Thị C (đều đã chết). Bị cáo có vợ là Võ Thị Thanh H và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1990. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Ngọc L, sinh năm 1986, tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Ngọc H (đã chết) và con bà Phan Thị N. Bị cáo có vợ

là Nguyễn Thị T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1974, tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn B và con bà Nguyễn Thị R (đã chết). Bị cáo có vợ là Ngô Thị T và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1968, tại tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn T và con bà Trần Thị S (đều đã chết). Bị cáo có vợ là Phan Thị H và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án - Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Ông Phạm Công Minh – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/8/2020, Bùi Ngọc L, Trần Văn T, Nguyễn Văn L1 đến nhà Trần Minh C, ở thôn B, xã K, huyện B để uống cà phê. Trong lúc uống cà phê thì L rủ đánh bạc, thắng thua bằng tiền nên C, L1, T đồng ý. Sau đó, C đi mua 02 bộ bài tây về thì tất cả vào phòng bếp nhà C, T lấy tấm vải trải xuống nền nhà để L mang theo 3.000.000 đồng tiền chẵn và hơn 100.000 đồng tiền lẻ (*không nhớ chính xác số tiền*), C mang theo 500.000 đồng, T mang theo 820.000 đồng, L1 mang theo

640.000 đồng đánh bạc bằng hình thức bài Phỏm và thống nhất bỏ 10.000 đồng tiền xâu (*nếu có người thắng ù*). Trong lúc, đánh bạc C và T bỏ hết tiền ra trước chỗ ngồi; L và L1 bỏ một phần tiền ra trước chỗ ngồi để đánh bạc và một phần tiền để trong ví, khi thu hết tiền thì lấy tiền trong ví da ra chung, để ví ở gần chỗ ngồi của mình và tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Krông Bông bắt quả tang, thu trên chiếu bạc 2.010.000 đồng, thu tiền xâu 70.000 đồng, thu trong ví của L1 để trên chiếu bạc 200.000 đồng, lúc đó L ném ví của mình qua cửa sổ nhà C thì bị Công an phát hiện thu giữ, kiểm tra bên trong có số tiền 2.830.000 đồng và toàn bộ vật chứng.

Hình thức đánh bài và cách thắng, thua như sau:

Bộ bài bài tây 52 lá được chia thành 4 phần (*04 người chơi*), mỗi phần 9 cây bài (quân bài), ai chia bài thì được 10 quân bài và được đánh trước, số bài còn lại úp ra giữa chiếu bạc. Cụ thể: "phỏm" là có từ 3 quân bài trở lên đồng chất liên tiếp hoặc từ 3 đến 4 quân bài cùng loại; "ù" là 9 quân bài được xếp thành "phỏm"; "ù tròn" là 10 quân bài được xếp thành "phỏm". Lần lượt người chia bài đánh trước, nếu người đánh sau liền kề không ăn quân bài (*tức là quân bài của người đánh trước xếp vào không thành "phỏm" của người đánh sau*) thì người đánh sau liền kề bốc lấy 1 quân bài ở trên chiếu bạc và đánh đi 1 quân bài. Nếu người đánh trước bị người đánh sau liền kề ăn quân bài (*tức là quân bài của người đánh trước xếp vào thành "phỏm" của người đánh sau*) thì người đánh trước bị thua số tiền 10.000 đồng, lần lượt nếu ăn quân bài thứ 4 thì người đánh trước bị thua số tiền 40.000 đồng. Kết quả: Người về thứ tư thua số tiền 30.000 đồng (*tức là có "phỏm" và số điểm lớn nhất*), người về thứ ba thua số tiền 20.000 đồng (*tức là có "phỏm" và số điểm nhỏ hơn người về thứ tư*), người về thứ hai thua số tiền 10.000 đồng (*tức là có "phỏm" và số điểm nhỏ hơn người về thứ ba*), người nào không có "phỏm" tức là bị cháy thua số tiền 40.000 đồng, người nào về nhất (*tức là có "phỏm" và số điểm nhỏ nhất*) là người thắng toàn bộ số tiền của 3 người cùng chơi. Người nào "ù" thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 50.000 đồng. Người nào "ù tròn" thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 100.000 đồng. Nếu người đánh trước bị người đánh sau liền kề ăn liên tiếp 3 quân bài thị bị "đền" và chung tương ứng số tiền theo kết quả "ù" và "ù tròn". Ngoài ra còn thống nhất nếu người chơi thắng "ù" thì bỏ số tiền 10.000 đồng để mua bài, gọi là tiền "xâu".

Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Bông, kết luận: Căn phòng bếp có diện tích 03m x 2,5m = 7,5m^2, trị giá **11.495.894** đồng; đất để xây phòng có diện tích 03m x 2,5m = 7,5m^2, trị giá **3.750.000** đồng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Thu trên chiếu bạc 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 tấm vải xanh kích thước 1m50x1m30 đã qua sử dụng, 2.010.000 đồng, thu tiền xâu 70.000 đồng; thu ví da màu đen của Bùi Ngọc L để trên chiếu bạc bên trong có 2.830.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân; thu ví da màu nâu của Nguyễn Văn L1 để trên chiếu bạc bên trong có 200.000 đồng.

- Thu của Bùi Ngọc L 01 điện thoại di động Oppo màu xanh dương và 01 điện thoại Nokia màu đen.

Qua điều tra xác định:

- 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động Oppo màu xanh dương và 01 điện thoại Nokia màu đen, L không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngày 17/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra QĐ xử lý vật chứng trả lại cho bị can Bùi Ngọc L, là chủ sở hữu.

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 02 bộ bài tây; 01 tấm vải xanh kích thước 1m50 x 1m30; 02 ví da (*như biên bản thu giữ vật chứng*) là công cụ phạm tội hiện nay không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.110.000 đồng, do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Căn phòng mà Trần Minh C sử dụng làm địa điểm đánh bạc thuộc sở hữu chung của vợ chồng Trần Minh C và bà Võ Thị Thanh H. Bà H không biết C dùng làm địa điểm để đánh bạc. Nên buộc Trần Minh C nộp số tiền 7.622.947 đồng là trị giá ½ căn phòng và đất xây dựng phòng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT/VKS ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố các bị cáo Trần Minh C, Bùi Ngọc L, Trần Văn T và Nguyễn Văn L1 về tội: *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Minh C, Bùi Ngọc L, Trần Văn T và Nguyễn Văn L1 phạm tội: *"Đánh bạc"*. Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc L từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại: 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động Oppo màu xanh dương và 01 điện thoại Nokia màu đen cho Bùi Ngọc L là chủ sở hữu, do không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 02 bộ bài tây; 01 tấm vải xanh kích thước 1m50 x 1m30; 02 ví da (*như biên bản thu giữ vật chứng*) là công cụ phạm tội hiện nay không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.110.000 đồng, do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Căn phòng mà Trần Minh C sử dụng làm địa điểm đánh bạc thuộc sở hữu chung của vợ chồng Trần Minh C và bà Võ Thị Thanh H, trị giá 15.245.894 đồng. Bà H không biết C dùng làm địa điểm để đánh bạc. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Trần Minh C phải nộp số tiền 7.622.947 đồng để nộp ngân sách nhà nước, là trị giá ½ căn phòng và đất xây dựng phòng mà bị cáo C sử dụng làm địa điểm để đánh bạc.

Tại phiên tòa ông Phạm Công Minh bào chữa cho bị cáo Trần Văn T trình bày: về cáo trạng đã truy tố và tội danh đối với bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét bị cáo xuất thân từ thành nông dân, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo T có vai trò thấp hơn, số tiền sử dụng vào đánh bạc không lớn, gia đình là hộ cận nghèo, người bào chữa đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là hơi nghiêm khắc, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo vì bị cáo là hộ cận nghèo.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa và Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với nhau đều giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do ý thức coi thường pháp luật về trật tự công cộng, lười lao động nhưng vẫn muốn có tiền để tiêu dùng cá nhân. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 18/8/2020, tại phòng bếp nhà Trần Minh C, ở thôn B, xã K, huyện B, Công an huyện Krông Bông bắt quả tang Công, Bùi Ngọc L, Trần Văn T, Nguyễn Văn L1 đánh bạc bằng hình thức bài Phỏm, thắng thua bằng tiền, thu trên chiếu bạc số tiền 2.010.000 đồng, thu tiền xâu để dưới chiếu 70.000 đồng, thu trong ví của Nguyễn Văn L1 200.000 đồng và thu trong ví của Bùi Ngọc L 2.830.000 đồng. Tổng số tiền thu được là 5.110.000 đồng và toàn bộ vật chứng sử dụng cho việc đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đánh giá tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan. Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng truy tố các bị cáo Trần Minh C, Bùi Ngọc L, Trần Văn T và Nguyễn Văn L1 về tội: *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tệ nạn xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội và có thể là mầm mống của các loại vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần phải xét xử và áp dụng mức án thích đáng là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo, mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét thấy trong vụ án này có 04 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo không thể hiện cụ thể, chỉ là cùng rủ nhau đánh bạc và cùng thực hiện hành vi đánh bạc, do vậy hành vi của các bị cáo thực hiện chỉ là đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo là những người quen biết nhau từ trước, vào sáng 18/8/2020 các bị cáo L, T và L1 đến nhà bị cáo C cùng uống cà phê, trong lúc uống cà phê thì bị cáo L có rủ mọi người cùng đánh bài Phỏm ăn tiền, tất cả đều đồng ý và đi xuống gian bến của gia đình bị cáo C, sau đó bị cáo C đi mua hai bộ bài tây, bị cáo T lấy tấm vải trải xuống nền nhà và cả bốn bị cáo cùng tham gia đánh bạc, quy ước ai đánh ván ù sẽ bỏ tiền xâu 10.000 đồng để trả tiền mua bài trước đó. Đánh đến 12 giờ 20 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, bị cáo T và L1 có trình độ học vấn thấp nên tầm nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo T là hộ cận nghèo, bị cáo L đang nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương ứng các tình tiết giảm nhẹ mà từng bị cáo được hưởng là phù hợp, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án, bị cáo L là người khởi xướng và sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc, bị cáo C sử dụng gian bếp của gia đình để làm nơi đánh bạc, các bị cáo T và L1 là người được bị cáo L rủ rê và sử dụng số tiền nhỏ để đánh bạc. Do đó, mức hình phạt của bị cáo C và L tương đương nhau và cao hơn các bị cáo còn lại, các bị cáo T và L1 có mức hình phạt thấp hơn là phù hợp.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy bản thân các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly với xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp. Như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an, trật tự, an toàn xã hội thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có gia đình hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại tài sản là 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động Oppo màu xanh dương và 01 điện thoại Nokia màu đen cho Bùi Ngọc L là chủ sở hữu, do không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 bộ bài tây; 01 tấm vải xanh kích thước 1m50 x 1m30; 02 ví da (*như biên bản thu giữ vật chứng*) là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.110.000 đồng, do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và sẽ sử dụng để đánh bạc.

- Căn phòng mà Trần Minh C sử dụng làm địa điểm đánh bạc thuộc sở hữu chung của vợ chồng Trần Minh C và bà Võ Thị Thanh H, trị giá 15.245.894 đồng. Bà H không biết C dùng làm địa điểm để đánh bạc. Buộc bị cáo Trần Minh C phải nộp số tiền 7.622.947 đồng là trị giá ½ căn phòng và đất xây dựng phòng để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Xét lời tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T, đề nghị áp dụng Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo T hình phạt cải tạo không giam giữ, không được HĐXX chấp nhận. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên cần phải áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Đề nghị

miễn tiền án phí cho bị cáo được HĐXX chấp nhận.

[9] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đối với các là đầy đủ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trần Minh C, Bùi Ngọc L và Nguyễn Văn L1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh C, Bùi Ngọc L, Nguyễn Văn L1 và Trần Văn T phạm tội: *"Đánh bạc"*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh C 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Minh C, Bùi Ngọc L, Trần Văn T và Nguyễn Văn L1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, là nơi các bị cáo thường trú, để giám

sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 bộ bài tây; 01 tấm vải xanh kích thước 1m50 x 1m30; 02 ví da (*như biên bản thu giữ vật chứng*) là công cụ phạm tội hiện nay không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.110.000 đồng, do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Buộc bị cáo Trần Minh C phải nộp 7.623.000 đồng *(Bảy triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng)* (làm tròn số) để nộp vào Ngân sách nhà nước, là trị giá ½ căn phòng và đất xây dựng phòng mà bị cáo C sử dụng làm địa điểm đánh bạc.

(Về đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông đã mô tả cụ thể, ghi ngày 13/01/2021 và biên lai thu tiền số 0000948 ngày 13/01/2021).

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Minh C, Bùi Ngọc L và Nguyễn Văn L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GĐ kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông (02 bản);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Cơ quan THA hình sự huyện Krông Bông;
- Chi cục THA Dân sự;
- UBND xã K, huyện B;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Hưng